

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28-12-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Vận;
2. Bà Lý Thị Phẩm.

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Khu 3 Khôn Tông, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vi Văn Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 03/10/2023, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Vi Văn Đ được tự do tìm hiểu nhau khoảng hơn một năm rồi mới tiến tới hôn nhân, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương. Chị Hoàng Thị L và anh Vi Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 13/02/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ chồng tại Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh

phúc đến khoảng năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên có biết và khuyên ngăn nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn và không thể hàn gắn được nữa nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Thời gian sống ly thân chị Hoàng Thị L và con về nhà mẹ đẻ tại Khu 3 Khòn Tòng, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Còn anh Vi Văn Đ sống cùng bố mẹ đẻ tại Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian sống ly thân không ai có hành động hàn gắn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị Hoàng Thị L xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn Đ.

Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Vi Văn Đ có 01 con chung là cháu Vi Thị Trà M, sinh ngày 25/02/2017. Từ khi sống ly thân thì con sống với chị Hoàng Thị L. Khi ly hôn chị Hoàng Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vi Thị Trà M đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Vi Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hoàng Thị L sống cùng mẹ đẻ tại Khu 3 Khòn Tòng, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hiện tại chị Hoàng Thị L làm lao động tự do thu nhập khoảng 5.000.000đ đến 6.000.000đ/1 tháng, có mẹ đẻ là bà Vi Thị M hỗ trợ chăm sóc con nên chị Hoàng Thị L có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Quá trình chung sống vợ chồng chị Hoàng Thị L và anh Vi Văn Đ không có tài sản chung, cũng không vay nợ ai. Do bận công việc làm ăn chị Hoàng Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình giải quyết vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn anh Vi Văn Đ đã biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình do Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thông báo. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/12/2023 anh Vi Văn Đ trình bày: Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án nhưng do bận công việc làm ăn nên anh không đến Tòa án được.

Về quan hệ hôn nhân: Về đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian ly thân đúng như chị Hoàng Thị L đã trình bày tại Tòa án. Nay chị Hoàng Thị L yêu cầu ly hôn, anh Vi Văn Đ xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn, anh Vi Văn Đ muốn hai vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm để cùng nuôi dạy con. Nếu chị Hoàng Thị L nhất quyết ly hôn thì anh Vi Văn Đ cũng đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị L.

Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Vi Văn Đ có 01 con chung là cháu Vi Thị Trà M, sinh ngày 25/02/2017. Nếu ly hôn anh Vi Văn Đ đồng ý để chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vi Thị Trà M cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Vi Văn Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị L chưa yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Do bận công việc làm ăn không thể tham gia tố tụng tại Tòa án, anh Vi Văn Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện

Lộc Bình giải quyết vắng mặt anh tại tất cả các phiên họp, phiên tòa cho đến khi kết thúc vụ án.

Toà án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tại phiên họp anh Vi Văn Đ vắng mặt, chị Hoàng Thị L vẫn giữ nguyên nội dung đã trình bày ở trên và có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị L và anh Vi Văn Đ vắng mặt nhưng đã có lời khai và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị L và anh Vi Văn Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 13/02/2017 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2019 do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau. Từ tháng 8 năm 2023 đến nay thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau, không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Chị Hoàng Thị L yêu cầu ly hôn với anh Vi Văn Đ là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Vi Văn Đ. Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Vi Văn Đ có 01 con chung là cháu Vi Thị Trà M, sinh ngày 25/02/2017. Chị Hoàng Thị L và anh Vi Văn Đ đều có ý kiến thống nhất để chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vi Thị Trà M cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị L chưa yêu cầu anh Vi Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Vi Thị Trà M cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Vi Văn Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị L chưa yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị L và anh Vi Văn Đ đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L và bị đơn anh Vi Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án

xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vi Văn Đ cư trú tại Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Vi Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 13/02/2017. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị L và anh Vi Văn Đ là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2019 do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau. Từ tháng 8 năm 2023 đến nay thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không có tiếng nói chung, đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau cũng không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/12/2023 anh Vi Văn Đ trình bày xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị L, anh muốn hai vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm để cùng nuôi dạy con. Tuy nhiên, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa anh Vi Văn Đ vắng mặt thể hiện anh không có hành động muốn hàn gắn tình cảm với chị Hoàng Thị L. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị L và anh Vi Văn Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị L là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Hoàng Thị L và anh Vi Văn Đ có 01 con chung là cháu Vi Thị Trà M, sinh ngày 25/02/2017. Chị Hoàng Thị L và anh Vi Văn Đ đều thống nhất giao con chung cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vi Thị Trà M cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy chị Hoàng Thị L có việc làm, có thu nhập, có chỗ ở ổn định, có mẹ đẻ phụ giúp chăm sóc con. Vì vậy, để đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em phát triển toàn diện cần giao con chung là cháu Vi Thị Trà M cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Vi Văn Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoàng Thị L chưa yêu cầu. Anh Vi Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Vi Văn Đ thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị L và anh Vi Văn Đ đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Vi Văn Đ. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2017, đăng ký ngày 13/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vi Thị Trà M, sinh ngày 25/02/2017 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Vi Văn Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoàng Thị L chưa yêu cầu.

Anh Vi Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Vi Văn Đ thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận chị Hoàng Thị L đã nộp đủ số tiền án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002251 ngày 06/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Đ, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Huyền

